

Bản án số: 50/2023/DS-ST  
Ngày: 10- 5 – 2023.  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuân Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Tống Đức Hưởng;
- Bà Thị Amina.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Hồ T Y**, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ 23, ấp H, xã Đ, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Y:* Ông **Lê Xuân B** – Luật sư của Văn phòng luật sư Lê Xuân B – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 8, ấp P, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú tại: Hẻm 5 đường Bùi Thị X, tổ 11, khu phố 1, thị trấn C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Võ Thị Tuyết N**, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 23, ấp H, xã Đ, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 10 năm 2022, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Hồ T Y trình bày:*

Con gái bà là chị Võ Thị Tuyết N, sinh năm 1984 chung sống với anh Nguyễn Văn C như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn từ khoảng tháng 6/2021 đến tháng 6/2022, do tin tưởng nên bà có cho anh C vay số tiền 50.000.000 đồng để mua xe mô tô, bà là người trực tiếp đưa tiền cho anh C, không làm giấy nợ, không thỏa thuận tiền lãi, anh C hứa trả tiền dần cho bà hàng tháng, nhưng chỉ trả được 04 lần: Bà không nhớ rõ thời gian nào, thời điểm này anh C còn sống chung với chị N (trước tháng 6/2022) có trả được 4.000.000 đồng, sau đó thì anh C và con gái của bà không còn sống chung nữa và anh C trả cho bà được 03 tháng, mỗi tháng là 3.000.000 đồng, cả 04 lần trả tiền đều chuyển khoản mang tên Võ Thị Tuyết N, ngân hàng VIB 641704060335364. Số tiền còn lại là 37.000.000 đồng thì anh C không trả và cũng không hẹn thời gian trả.

Chứng cứ mà bà cung cấp cho Tòa án là đoạn tin nhắn giữa con gái của bà là Võ Thị Tuyết N và anh C (tên gọi khác là K), do đoạn tin nhắn này này do chị N in ra nên bà không rõ lý do vì sao có tin nhắn một phía của anh C mà không có tin nhắn bên chị N. Nay, bà khởi kiện yêu cầu anh C trả cho bà số tiền vay gốc là 37.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Tại bản tự khai ngày 03/3/2023, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:*

Từ tháng 6/2021 đến tháng 6/2022, anh và chị Võ Thị Tuyết N có sống chung với nhau, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian này, anh có vay của bà Hồ T Y (mẹ của chị Võ Thị Tuyết N) số tiền 13.000.000 đồng, khi vay không có làm giấy vay tiền, không thỏa thuận tiền lãi. Sau này, anh có trả cho bà Y đủ số tiền vay 13.000.000 đồng bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của chị Võ Thị Tuyết N. Đoạn tin nhắn mà bà Y cung cấp cho Tòa án là tin nhắn giữa anh với chị N. Anh và chị N có nhắn tin về việc trả số tiền vay 13.000.000 đồng vay của bà Y. Nay, anh không còn nợ tiền bà Y số tiền nào. Bà Y yêu cầu anh trả số tiền 37.000.000 đồng, anh không đồng ý.

*Tại bản tự khai ngày 13/3/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Tuyết N trình bày:*

Chị là con của bà Hồ T Y. Vào tháng 6/2021, chị có sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Văn C, không có đăng ký kết hôn, đến tháng 6/2022 thì chị và anh C không còn chung sống với nhau nữa. Trong khoảng thời gian 6/2021 đến tháng 6/2022, anh C có vay tiền của bà Y số tiền 50.000.000 đồng để mua xe mô tô đi làm. Anh C hứa sẽ trả dần hàng tháng là 4.000.000 đồng cho bà Y. Sau khi chị và anh C không còn chung sống với nhau nữa thì anh C có chuyển khoản vào số tài khoản của chị 04 lần tổng cộng là 13.000.000 đồng. Theo chị, anh C vay tiền của

bà Y 50.000.000 đồng là có thật, do tin tưởng nên bà Y không yêu cầu anh C làm giấy vay tiền.

*Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa:*

Việc bà Hồ T Y cho anh Nguyễn Văn C vay là có thật. Thực tế giá mua xe mô tô thời điểm năm 2022 là 56.000.000 đồng, anh C có 6.000.000 đồng nên vay của bà Y 50.000.000 đồng. Do anh C đang sống chung như vợ chồng với chị N (con gái của bà Y) nên khi bà Y cho anh C vay không có làm giấy tờ vay, không thỏa thuận tiền lãi... Các chứng cứ là đoạn tin nhắn giữa anh C với chị N cũng thể hiện việc anh C có vay số tiền 50.000.000 đồng. Anh C đã chuyển khoản được 04 lần thành tiền là 13.000.000 đồng, còn nợ số tiền 37.000.000 đồng. Yêu cầu của bà Y là có cơ sở chấp nhận.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các 463, 466 Điều Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ T Y. Buộc anh Nguyễn Văn C trả cho bà Hồ T Y số tiền 37.000.000 đồng, ghi nhận bà Y không yêu cầu tính tiền lãi.

Án phí: Anh Nguyễn Văn C chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn C là bị đơn, chị Võ Thị Tuyết N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C, chị N.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Hồ T Y cho rằng có cho anh Nguyễn Văn C vay số tiền 50.000.000 đồng, khi vay không có làm giấy tờ, không thỏa thuận tiền lãi. Sau đó, anh C có trả cho bà được 04 lần thành tiền là 13.000.000 đồng, nay còn nợ bà 37.000.000 đồng. Anh C cho rằng có vay của bà Y số tiền 13.000.000 đồng, khi

vay không có làm giấy tờ, anh đã chuyển khoản trả cho bà Y xong, hiện tại không còn nợ bà Y, nên các bên xảy ra tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồ T Y, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Y cho rằng trong khoảng thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 6/2022, bà cho anh C vay số tiền 50.000.000 đồng, khi vay không có làm giấy tờ, không thỏa thuận tiền lãi. Anh C không thừa nhận có việc vay của bà Y số tiền 50.000.000 đồng. Chứng cứ là đoạn tin nhắn giữa chị Võ Thị Tuyết N với anh Nguyễn Văn C mà bà Y cung cấp (tại các bút lục 02, 03, 04, 05) không thể hiện được việc anh C có vay số tiền 50.000.000 đồng. Bà Y không cung cấp được thêm chứng cứ về việc cho anh C vay 50.000.000 đồng nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y về việc yêu cầu anh C trả số tiền 37.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà Y không được chấp nhận nên bà Y phải chịu án phí sơ thẩm tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; các Điều 144, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ T Y đối với anh Nguyễn Văn C về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn C trả số tiền vay 37.000.000 (ba mươi bảy triệu) đồng.

2/ Về án phí:

Bà Hồ T Y phải chịu 1.850.000 (một triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 925.000 (chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Y đã nộp theo biên lai thu số 0007724 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Như vậy, bà Y còn phải nộp tiếp số tiền 925.000 (chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm.

3/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(ĐÃ KÝ)**

**Phạm Thị Xuân Lan**